

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK
LPBANK SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 623/2026/CV-LPBS
No. 623/2026/CV-LPBS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2026
Ho Chi Minh City, August 20th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/*Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank ("LPBS")

Name of organization: LPBank Securities Joint Stock Company ("LPBS")

Mã thành viên/*Broker code: 103*

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Address: 4th Floor, Office Building 257 Dien Bien Phu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/*Phone: 028.7309 8198*

Fax: 028. 3514 6799

Email: lienhe@lpbs.com.vn

Web: <https://lpbs.com.vn>

2. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo kết quả phân phối 32 chứng quyền có bảo đảm, chi tiết như sau / *Report on the Distribution Results of 32 Covered Warrants, as detailed below:*

2.1. Chứng quyền ACB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/06

Covered Warrants for ACB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/06.

2.2. Chứng quyền ACB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/08.

Covered Warrants for ACB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/08.

2.3. Chứng quyền FPT/LPBS/Call/EU/Cash/6M/34.

Covered Warrants for FPT/LPBS/Call/EU/Cash/6M/34.

2.4. Chứng quyền FPT/LPBS/Call/EU/Cash/9M/33.

Covered Warrants for FPT/LPBS/Call/EU/Cash/9M/33.

2.5. Chứng quyền HDB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/12.

Covered Warrants for HDB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/12.

2.6. Chứng quyền HDB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/09.

Covered Warrants for HDB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/09.

2.7. Chứng quyền HPG/LPBS/Call/EU/Cash/6M/36.

Covered Warrants for HPG/LPBS/Call/EU/Cash/6M/36.

2.8. Chứng quyền HPG/LPBS/Call/EU/Cash/9M/35.

Covered Warrants for HPG/LPBS/Call/EU/Cash/9M/35.

2.9. Chứng quyền MBB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/15.

Covered Warrants for MBB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/15.



- 2.10. Chứng quyền MBB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/13.
Covered Warrants for MBB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/13.
- 2.11. Chứng quyền MSN/LPBS/Call/EU/Cash/6M/38.
Covered Warrants for MSN/LPBS/Call/EU/Cash/6M/38.
- 2.12. Chứng quyền MSN/LPBS/Call/EU/Cash/9M/37.
Covered Warrants for MSN/LPBS/Call/EU/Cash/9M/37.
- 2.13. Chứng quyền MWG/LPBS/Call/EU/Cash/6M/01.
Covered Warrants for MWG/LPBS/Call/EU/Cash/6M/01.
- 2.14. Chứng quyền MWG/LPBS/Call/EU/Cash/9M/39.
Covered Warrants for MWG/LPBS/Call/EU/Cash/9M/39.
- 2.15. Chứng quyền SHB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/20.
Covered Warrants for SHB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/20.
- 2.16. Chứng quyền SHB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/17.
Covered Warrants for SHB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/17.
- 2.17. Chứng quyền STB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/23.
Covered Warrants for STB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/23.
- 2.18. Chứng quyền STB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/21.
Covered Warrants for STB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/21.
- 2.19. Chứng quyền TCB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/27.
Covered Warrants for TCB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/27.
- 2.20. Chứng quyền TCB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/26.
Covered Warrants for TCB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/26.
- 2.21. Chứng quyền VHM/LPBS/Call/EU/Cash/6M/41.
Covered Warrants for VHM/LPBS/Call/EU/Cash/6M/41.
- 2.22. Chứng quyền VHM/LPBS/Call/EU/Cash/9M/40.
Covered Warrants for VHM/LPBS/Call/EU/Cash/9M/40.
- 2.23. Chứng quyền VIB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/47.
Covered Warrants for VIB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/47.
- 2.24. Chứng quyền VIB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/30.
Covered Warrants for VIB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/30.
- 2.25. Chứng quyền VIC/LPBS/Call/EU/Cash/6M/43.
Covered Warrants for VIC/LPBS/Call/EU/Cash/6M/43.
- 2.26. Chứng quyền VIC/LPBS/Call/EU/Cash/9M/42.
Covered Warrants for VIC/LPBS/Call/EU/Cash/9M/42.
- 2.27. Chứng quyền VNM/LPBS/Call/EU/Cash/6M/03.
Covered Warrants for VNM/LPBS/Call/EU/Cash/6M/03.
- 2.28. Chứng quyền VNM/LPBS/Call/EU/Cash/9M/44.
Covered Warrants for VNM/LPBS/Call/EU/Cash/9M/44.
- 2.29. Chứng quyền VPB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/32.
Covered Warrants for VPB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/32.
- 2.30. Chứng quyền VPB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/31.
Covered Warrants for VPB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/31.
- 2.31. Chứng quyền VRE/LPBS/Call/EU/Cash/6M/46.
Covered Warrants for VRE/LPBS/Call/EU/Cash/6M/46.

2.32. Chứng quyền VRE/LPBS/Call/EU/Cash/9M/45.
Covered Warrants for VRE/LPBS/Call/EU/Cash/9M/45.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/08/2026 tại đường dẫn: <https://lpbs.com.vn/> mục công bố thông tin.

This information was published on the Company's website on August 20th, 2026 as in the link: <https://lpbs.com.vn/> under the "Information Disclosure" section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả phân phối 32 chứng quyền có bảo đảm / *Report on the Distribution Results of 32 Covered Warrants*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



Trần Thị Thu Hường

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm

Người phụ trách quản trị Công ty

Member of the Board of Directors cum

Corporate Governance Officer

